BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**TRẦN THỊ TÚ LINH**

# NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ TRONG PHÓNG SỰ "CẠM BẪY NGƯỜI" CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG

## LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC

**Thừa Thiên Huế, 2019**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**TRẦN THỊ TÚ LINH**

# NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ TRONG PHÓNG SỰ "CẠM BẪY NGƯỜI" CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG

**CHUYÊN NGÀNH : NGÔN NGỮ HỌC**

**MÃ SỐ: 8 22 90 40**

## LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC
## ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**
**PGS.TS. TRƯƠNG THỊ NHÀN**

**Thừa Thiên Huế, 2019**

# LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Trương Thị Nhàn đã tận tình hướng dẫn tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành Luận văn Thạc sĩ. Xin chân thành cảm ơn quý thầy cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học Ngôn ngữ khóa 2017-2019, thầy cô giáo Khoa Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Huế đã trang bị cho tôi những kiến thức bổ ích, thiết thực trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu. Tôi xin trân trọng cảm ơn Khoa Ngữ văn và Trường Đại học Khoa học Huế đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập và nghiên cứu của học viên.

Tôi xin cảm ơn tất cả những người thân yêu trong gia đình cùng bạn bè, đồng nghiệp đã luôn khuyến khích và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Tác giả

**Trần Thị Tú Linh**

# LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực, không trùng lặp với các đề tài khác và chưa được công bố trong bất kì công trình nào khác.

Tác giả

**Trần Thị Tú Linh**

# DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Trong luận văn có một số từ ngữ được lặp lại nhiều lần, chúng tôi viết tắt theo quy ước sau:

- NNHCNHT : Ngôn ngữ học chức năng hệ thống
- NNĐG : Ngôn ngữ đánh giá
- PXHV : Phán xét hành vi
- SVHT : Sự vật hiện tượng
- NLĐG : Nguồn lực đánh giá

# MỤC LỤC

**PHẦN MỞ ĐẦU** ..... 1
1. Lý do chọn đề tài ..... 1
2. Lịch sử nghiên cứu đề tài ..... 2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài ..... 6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu ..... 7
5. Phương pháp nghiên cứu ..... 7
6. Đóng góp của luận văn ..... 8
7. Kết cấu của luận văn ..... 8
**CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG** ..... 9
1.1. Cơ sở lý luận ..... 9
1.1.1. Khái quát lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống ..... 9
1.1.2. Lý thuyết Đánh giá ..... 10
1.2.3. Về nguồn lực ngôn ngữ đánh giá trong tiếng Việt ..... 19
1.2. Khái lược về Vũ Trọng Phụng và phóng sự "Cạm bẫy người" ..... 21
1.2.1. Khái niệm phóng sự ..... 21
1.2.2. Phóng sự báo chí và phóng sự văn học ..... 21
1.2.3. Vũ Trọng Phụng ..... 22
1.2.4. Phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 23
1.3. Tiểu kết ..... 24
**CHƯƠNG 2. NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ "THÁI ĐỘ" TRONG PHÓNG SỰ "CẠM BẪY NGƯỜI" CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG** ..... 26
2.1. Thống kê, phân loại nguồn lực ngôn ngữ đánh giá "Thái độ" trong phóng sự "Cạm bẫy người" ..... 26
2.1.1. Các nguồn lực ngôn ngữ đánh giá xét theo cấp độ ..... 26
2.1.2. Lớp từ ngữ có vai trò như nguồn lực ngôn ngữ đánh giá ..... 29
2.2. Đặc điểm ngôn ngữ đánh giá thể hiện "Thái độ" hiển ngôn trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 31

2.2.1. Ngôn ngữ hiện thực hóa “Tác động” trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 34
2.2.2. Ngôn ngữ thực hiện hóa “Phán xét hành vi” trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 36
2.2.3. Ngôn ngữ hiện thực hóa “Đánh giá sự vật hiện tượng” trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 41
2.3. Ngôn ngữ đánh giá “Thái độ” hàm ngôn trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 42
2.3.1. Biện pháp “Gợi mở” ..... 43
2.3.2. Biện pháp “Ra hiệu” ..... 48
2.3.3. Biện pháp “Cung cấp” ..... 51
2.4. Tiểu kết ..... 54
**CHƯƠNG 3. NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ “THANG ĐỘ” TRONG PHÓNG SỰ “CẠM BẪY NGƯỜI” CỦA VŨ TRỌNG PHỤNG** ..... 56
3.1. Thống kê, phân loại nguồn lực ngôn ngữ đánh giá “Thang độ” theo cấp độ và đặc điểm ngôn ngữ ..... 56
3.1.1. Từ: ..... 56
3.1.2. Ngữ: ..... 56
3.1.3. Câu/cú: ..... 56
3.2. Ngôn ngữ đánh giá thể hiện “Thang độ” trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 57
3.2.1. Biện pháp thể hiện “Thang độ” hiển ngôn trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 59
3.2.2. Biện pháp thể hiện “Thang độ” hàm ngôn trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng ..... 65
3.2.3. Hiện thực hóa “Tiêu điểm” ..... 73
3.3. Tiểu kết ..... 74
**KẾT LUẬN** ..... 76
**TÀI LIỆU THAM KHẢO** ..... 79
**PHỤ LỤC**

# DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Ví dụ về nguồn từ vựng hiện thực hóa phán xét hành vi .....15
Bảng 2.1: Bảng thống kê và phân loại theo cấp độ và đặc điểm ngôn ngữ hiện thực hóa thái độ trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng .....28
Bảng 2.2: Bảng thống kê số lượng và tỉ lệ lớp từ ngữ hiện thực hóa "Thái độ" trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng .....30
Bảng 2.3: Tỉ lệ các loại "Thái độ" trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....33
Bảng 2.4: Tỉ lệ các nhóm thuộc giá trị "Tác động" trong phóng sự "Cạm bẫy người" ... 35
Bảng 2.5: Tỉ lệ các nhóm thuộc giá trị "PXHV" trong phóng sự .....37
Bảng 2.6: Tỉ lệ các loại "Khả năng" trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....39
Bảng 2.7: Tỉ lệ các nhóm giá trị "Đánh giá SVHT" trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....41
Bảng 2.8: Tỉ lệ các biện pháp hiện thực hóa "Thái độ" hàm ngôn trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....43
Bảng 2.9: Các hình thức hiện thực hóa của biện pháp "Gợi mở" thể hiện thái độ hàm ngôn trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....43
Bảng 2.10: Tỉ lệ các biện pháp hiện thực hóa "Thái độ" hàm ngôn trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....47
Bảng 2.11: Tổng hợp các cặp từ xưng hô trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....49
Bảng 2.12: Các hình thức của biện pháp "Cung cấp" trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....51
Bảng 3.1: Phân loại nguồn lực NNĐG thể hiện "Thang độ" trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng .....57
Bảng 3.2: Mức độ nghĩa đánh giá .....57
Bảng 3.3: Tỉ lệ các loại "Thang độ" đánh giá trong phóng sự "Cạm bẫy người".....58
Bảng 3.4: Tỉ lệ các biện pháp thể hiện "Thang độ" trong phóng sự "Cạm bẫy người" ... 59
Bảng 3. 5: Tỉ lệ các biện pháp thể hiện "Cường độ" trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....60

Bảng 3.6: Tỉ lệ các biện pháp thể hiện “Lượng hóa” trong phóng sự “Cạm bẫy người”.....66
Bảng 3.7: Sự phân bổ thời gian trong phóng sự "Cạm bẫy người" .....70
Bảng 3.8: Hiện thực hóa độ gần/ xa không gian trong phóng sự "Cạm bẫy người" ..... 71

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Lịch sử nghiên cứu ngôn ngữ học từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay chuyển từ việc nghiên cứu bản thân hệ thống ngôn ngữ (hình thức luận, cấu trúc luận) sang lĩnh vực mới là nghiên cứu ngôn ngữ trong hành chức hay tương tác xã hội (chức năng luận). "Điều này đòi hỏi phải có hệ thống phương pháp và thủ pháp mới để làm rõ tính đa dạng và phong phú của việc sử dụng ngôn ngữ. Hệ phương pháp luận mới cần phải thể hiện những phẩm chất đặc thù, tính chi tiết và mặt định tính của ngôn ngữ, không những vượt ra khỏi phạm vi câu mà còn bao được các phạm trù thuộc về bản chất của hoạt động ngôn ngữ như tính mạch lạc, mối quan hệ giữa ngôn ngữ, cộng đồng người sử dụng ngôn ngữ, sự tác động của yếu tố từ ngữ cảnh tình huống." [21,14].

Lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống (NNHCNHT) của M.A.K. Halliday là nhằm vào vai trò quan trọng của các bình diện xã hội của ngôn ngữ; coi ngôn ngữ là hình thức của hành động hơn là hình thức của hiểu biết, phân biệt hành vi ngôn ngữ/ tiềm tàng với hành vi ngôn ngữ thực tại; giải thích một số bình diện của ngôn ngữ bằng những thuật ngữ về chuỗi những khác biệt của những hiện tượng cùng loại; và coi hệ thống là phạm trù trung tâm của lý thuyết. Cũng theo Halliday, ngôn ngữ được giải thích như là một hệ thống các ý nghĩa, được kèm theo bởi các hình thức mà qua đó các ý nghĩa được hiện thực hóa, một mạng lưới của những sự lựa chọn được móc nối với nhau mà sự lựa chọn này có sẵn trong ngữ pháp của mỗi ngôn ngữ.

NNHCNHT quan tâm đến ba bình diện nghĩa: **nghĩa kinh nghiệm, nghĩa liên nhân và nghĩa văn bản**. Tuy nhiên trong luận văn này chúng tôi chỉ tập trung vào bình diện **nghĩa liên nhân**. Với bình diện nghĩa này chúng tôi sử dụng bộ công cụ đánh giá (Appraisal framework) được phát triển bởi Martin & White (2005) để phân tích ngôn ngữ đánh giá (NNĐG).

Ngôn ngữ đánh giá, ngôn ngữ thể hiện cảm xúc cá nhân, đánh giá hành vi của người khác và đánh giá sự vật hoặc hiện tượng, là một phần quan trọng trong thực tiễn giao tiếp, vì thế đã trở thành một nội dung thu hút được sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu, đặc biệt những năm gần đây trong xu hướng khảo sát các chức năng của ngôn ngữ trong đời sống xã hội.

Vũ Trọng Phụng, một cây bút phóng sự cự phách đến mức được đồng nhiệp cùng thời như Tam Lang Vũ Đình Chí, Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan…và độc giả đương thời tấn phong là "vua phóng sự đất Bắc". Những phóng sự nổi trội của ông cùng với một số tác phẩm của các nhà văn, nhà báo nói trên được xem là "nguồn gốc xuất phát chủ nghĩa hiện thực Việt Nam". Gia tài gồm bảy phóng sự của Thiên Hư Vũ Trọng Phụng ra đời từ đầu những năm 30 của thế kỷ trước nhưng đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự, thể hiện bản lĩnh của người cầm bút trước những vấn đề xã hội phức tạp. Chính cách viết tả chân, tính chất hiện thực, hiện đại của tác giả đã để lại ấn tượng mạnh mẽ cho công chúng. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về phóng sự của Vũ Trọng Phụng, nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu ngôn ngữ phóng sự Vũ Trọng Phụng từ góc nhìn NNHCNHT cũng như về NNĐG trong phóng sự Vũ Trọng Phụng.

Từ góc nhìn lí thuyết đánh giá, dựa trên khung lí thuyết NNHCNHT, luận văn mong muốn làm sáng tỏ đặc điểm ngôn ngữ thể hiện chức năng liên nhân trong phóng sự Vũ Trọng Phụng, qua đó góp phần vào việc nghiên cứu ngôn ngữ phóng sự nói chung và ngôn ngữ phóng sự văn học của Vũ Trọng Phụng nói riêng. Đó là lý do chúng tôi chọn đề tài "*Ngôn ngữ đánh giá trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng"* như là một hướng đi mới của người nghiên cứu.

**2. Lịch sử nghiên cứu đề tài**

Đề tài luận văn liên quan đến hai vấn đề cơ bản sau: Thứ nhất, về ứng dụng khung Lí thuyết NNHCNHT và Lý thuyết Đánh giá trong phân tích diễn ngôn; Thứ hai, về nghiên cứu ngôn ngữ phóng sự của Vũ Trọng Phụng.

### *2.1. Ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong phân tích diễn ngôn báo chí*

Ngữ pháp chức năng hệ thống được xây dựng dựa trên quan niệm coi ngôn ngữ là một hệ thống giao tiếp của con người. John Rupert Firth (1890-1960) là người đặt nền móng cho lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống (Systemic Functional Grammar /FSL) và M.A.K. Halliday là người phát triển lý thuyết này từ thập niên 70 của thế kỉ trước. Với tư cách là một lí thuyết toàn diện về ngôn ngữ và ngữ cảnh xã hội, SFL được cấu thành từ 5 cấp độ trừu tượng là ngữ âm học, từ vựng ngữ pháp, ngữ nghĩa học diễn ngôn, ngữ vực và thể loại. 5 cấp độ này đan cài với nhau, và biên độ được mở rộng dần từ ngữ âm đến thể loại. Một trong những công trình của M.A.K. Halliday có ảnh hưởng sâu rộng đến các chủ đề và vấn đề trong nghiên cứu ngôn ngữ học là *Dẫn luận ngữ pháp chức năng* (An introduction to functional grammar, 1994).

Ở Việt Nam, với công trình *Tiếng Việt: sơ khảo ngữ pháp chức năng* (1991), Cao Xuân Hạo đã đi sâu vào việc nghiên cứu ngôn ngữ từ bình diện chức năng. Đường hướng nghiên cứu theo cách tiếp cận chức năng này đã được nhiều nhà nghiên cứu ở Việt Nam quan tâm áp dụng trong nghiên cứu của mình, đáng chú ý là những công trình nghiên cứu về lĩnh vực báo chí mà tiêu biểu là của các tác giả như Nguyễn Thị Thu Hường (2013), Huỳnh Thị Chuyên (2014)…Trong luận văn về *Phân tích diễn ngôn xã luận trên báo Nhân Dân năm 1975* của Nguyễn Thị Thu Hường (2013) tác giả áp dụng lý thuyết và thao tác của phân tích diễn ngôn vào phân tích thể loại diễn ngôn xã luận, một loại diễn ngôn rất điển hình của phong cách chính luận nhằm tìm hiểu những đặc điểm cơ bản về cấu trúc và tổ chức ý nghĩa của kiểu loại diễn ngôn này trên cơ sở hai chức năng cơ bản nhất là chức năng giao tiếp (liên giao) và chức năng liên nhân của chúng. Với đề tài luận án *Ngôn ngữ bình luận trong báo in tiếng Việt hiện nay*, Huỳnh Thị Chuyên (2014) đã nghiên cứu ngôn ngữ bình luận trong báo in tiếng Việt theo ngữ pháp chức năng của Halliday: ba siêu chức năng ngôn ngữ văn bản, đó là siêu chức năng tư tưởng, siêu chức năng liên nhân và siêu chức năng tạo văn bản.

Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy chưa có công trình nào áp dụng lý thuyết NNHCNHT trong nghiên cứu thể loại phóng sự văn học. Cũng như chưa có công trình nào ứng dụng Lí thuyết Đánh giá vào phân tích diễn ngôn báo chí.

***2.2. Tình hình nghiên cứu ngôn ngữ đánh giá***

Trên thế giới, bộ công cụ đánh giá (đánh giá về ngôn ngữ đánh giá) đã được áp dụng để tìm hiểu NNĐG trong diễn ngôn ở nhiều lĩnh vực khác nhau kể từ những năm đầu thế kỉ 21 ở các lĩnh vực như: khoa học, giáo dục, nghề nghiệp, chính trị, truyền thông.

Tại Việt Nam, cho đến nay, nghiên cứu NNĐG trong tiếng Việt vẫn còn rất hạn chế. Gần đây nhất công trình nghiên cứu về NNĐG là của Nguyễn Thị Hương Lan (2018), phân tích NNĐG trong sách giáo khoa bậc Tiểu học, so sánh sách Tiếng Anh Tiểu học của Singapore và sách Tiếng Việt Tiểu học của Việt Nam. Tác giả tập trung vào hai phạm trù "Thái độ" và "Thang độ" trong các bài đọc hiểu của hai bộ sách giáo khoa bậc Tiểu học nhằm tìm những tương đồng và khác biệt về cấu trúc thể loại và đặc điểm NNĐG thể hiện chức năng liên nhân. Luận án đã giúp xác định đầy đủ hơn về nguồn lực ngôn ngữ thể hiện ý nghĩa đánh giá. Tác giả luận án đã khảo sát, phân tích định lượng cho ra kết quả về tỉ lệ các loại ngôn ngữ đánh giá thể hiện thái độ và thang độ trong hai bộ sách tiếng Anh và tiếng Việt bậc tiểu học ở Singapore và Việt Nam; khảo sát, phân tích định tính một số thể loại văn bản được xem là cốt lõi trong chương trình tiểu học để tìm hiểu cấu trúc thể loại và đặc điểm ngôn ngữ đánh giá thực hiện chức năng liên nhân, cụ thể là ngôn ngữ thể hiện thái độ và thang độ trong từng thể loại văn bản đó. Luận án đã khẳng định tính khả thi khi áp dụng lý thuyết NNHCNHT và bộ công cụ đánh giá trong việc miêu tả, phân tích cấu trúc thể loại và NNĐG trong tiếng Việt; đồng thời tìm ra những đặc trưng riêng biệt về NNĐG trong tiếng Việt. Những đặc trưng đó là: *Nguồn lực ngôn ngữ thể hiện thái độ:* từ xưng hô và tiểu từ "được"; *Nguồn lực ngôn ngữ thể hiện thang độ:* từ ghép, từ láy và từ ngẫu hợp vào trong nghiên cứu ngôn ngữ đánh giá tiếng Việt. Đối tượng nghiên cứu của luận án là ngôn ngữ thể hiện "Thái độ" và "Thang độ" trong các bài đọc hiểu trong sách tiếng Anh tiểu học ở Singapore và sách tiếng

Việt cùng bậc ở Việt Nam. Như chúng ta đã biết ngôn ngữ trong sách giáo khoa tiểu học có vai trò rất quan trọng bởi nó chứa đựng các ngữ liệu làm cở sở để học sinh phát triển tư duy ngôn ngữ lành mạnh mà không chứa lớp từ ngữ xã hội đặc biệt như tiếng lóng… Quá trình khảo sát ngôn ngữ phóng sự Vũ Trọng Phụng giúp chúng tôi phát hiện thêm một số nguồn lực đánh giá (NLĐG) của tiếng Việt như tiếng lóng, thành ngữ/biến thể thành ngữ… Đây có thể coi là đóng góp mới của luận văn bổ sung vào hệ thống NLĐG của tiếng Việt.

### *2.3. Các công trình nghiên cứu ngôn ngữ Vũ Trọng Phụng*

Theo Nguyễn Thị Thoa trong "Phóng sự báo chí" (2005): "Phóng sự chỉ có thể xuất hiện ở Việt Nam vào những năm 30 của thế kỷ XX, mặc dù báo chí Việt Nam có từ năm 1865. Nếu như Tam Lang là người khởi đầu nghiệp phóng sự thì Vũ Trọng Phụng được xem là người đưa phóng sự Việt Nam giai đoạn 1930-1945 đến đỉnh cao. Như vậy có thể khẳng định rằng phóng sự xuất hiện ở giai đoạn này do hoàn cảnh biến động của lịch sử thúc đẩy, có sự tham gia của các nhà văn vào địa hạt báo chí và do công chúng báo chí đòi hỏi."

Ngay từ khi xuất hiện giữa làng văn, Vũ Trọng Phụng đã thu hút được sự chú ý của các nhà phê bình nghiên cứu và độc giả với sự xuất hiện loạt các phóng sự như: *Cạm bẫy người* (1933); *Kỹ nghệ lấy Tây* (1934); *Cơm thầy cơm cô* (1936); *Lục sì* (1937); *Một huyện ăn Tết* (1938);…Sự xuất hiện này đã khiến người đọc và giới phê bình lúc đó thấy rõ tài năng xuất chúng của ông. Với quan điểm nói rõ, nói thẳng sự thật, Vũ Trọng Phụng đã coi mình không những là một nhà văn mà còn là một nhà báo có trách nhiệm không những miêu tả hiện thực xã hội mà còn vạch rõ mặt trái của xã hội, đã góp thêm một phần đấu tranh quyết liệt cho một nền văn học tiến bộ.

Trần Đăng Thao (1996) qua luận án tiến sĩ "Đóng góp của Vũ Trọng Phụng đối với lịch sử văn học Việt Nam hiện đại trong lĩnh vực phóng sự và tiểu thuyết" đã tiếp cận theo hướng loại hình cấu trúc thể loại, và chỉ ra được tính chất "Hoành tráng" trong kết cấu tác phẩm Vũ Trọng Phụng khi so sánh với các tác phẩm cùng thời đó là sản phẩm đặc trưng của thể loại kết hợp phóng sự tiểu thuyết.

Nguyễn Văn Phượng (2002) qua luận án tiến sĩ "Ngôn từ nghệ thuật của Vũ Trọng Phụng trong phóng sự và tiểu thuyết" cho rằng mỗi tác phẩm của Vũ Trọng Phụng đều tựa một công trình khảo cứu bày ra vô vàn những bệnh tật của loài người.

Luận văn thạc sĩ "Đặc trưng phóng sự Vũ Trọng Phụng" của Trần Thị Huyền trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (2012), đã tìm hiểu, phân tích các phóng sự của Vũ Trọng Phụng để làm rõ đặc trưng phóng sự của nhà văn trên các mặt nội dung phản ánh hiện thực, và một số phương diện nghệ thuật thể hiện trong phóng sự.

Những vấn đề các luận án và luận văn thạc sĩ đề cập đến đã có những đóng góp nhất định trong việc khẳng định vai trò của phóng sự Vũ Trọng Phụng trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Như vậy điểm qua tình hình nghiên cứu về phóng sự Vũ Trọng Phụng chúng ta có thể thấy phóng sự Vũ Trọng Phụng đã được nhiều tác giả đề cập đến. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu về ngôn ngữ phóng sự Vũ Trọng Phụng từ góc nhìn NNHCNHT nói chung, Lý thuyết Đánh giá nói riêng. Vì vậy việc tìm hiểu "*Ngôn ngữ đánh giá trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng"* vẫn là một việc làm hoàn toàn mới mẻ và cần thiết.

Với đề tài này, chúng tôi muốn tìm hiểu kỹ hơn về phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng trên cơ sở kế thừa thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước. Với việc khảo sát tương đối toàn diện NNĐG của tác giả trong phóng sự "Cạm bẫy người" để chứng minh nguồn lực ngôn ngữ và các cấu trúc ngôn ngữ của tác giả thể hiện "Thái độ" và "thang độ", để bày tỏ quan điểm của bản thân về hành vi con người, về các hiện tượng, sự vật trong đời sống xã hội nước ta vào giai đoạn những năm 30 của thế kỷ trước. Hy vọng luận văn sẽ đóng góp thêm một phần nhỏ vào những kết quả của lĩnh vực nghiên cứu thể loại phóng sự văn học giai đoạn 1930--1945 nói riêng, phóng sự văn học nói chung, đặc biệt, từ góc nhìn của ngôn ngữ học hiện đại.

## 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Nghiên cứu đề tài *Ngôn ngữ đánh giá trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng* nhằm chỉ ra đặc điểm NNĐG thực hiện chức năng liên nhân trong

văn bản tác phẩm, qua đó góp phần làm sáng tỏ đặc điểm ngữ nghĩa của diễn ngôn phóng sự văn học của Vũ Trọng Phụng nói riêng và thể loại phóng sự nói chung, xét trên bình diện liên nhân.

***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài***

Đề tài có nhiệm vụ

- Nghiên cứu lý thuyết, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về NNĐG và về phóng sự Vũ Trọng Phụng.

- Khảo sát, thống kê, phân loại NLĐG, chỉ ra hệ thống NNĐG thể hiện "Thái độ" và "Thang độ" trong phóng sự "Cạm bẫy người".

- Phân tích làm sáng tỏ những đặc điểm ngôn ngữ của NLĐG và sự thể hiện chức năng liên cá nhân - nghĩa liên nhân trong diễn ngôn phóng sự "Cạm bẫy người".

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là NNĐG thực hiện chức năng liên nhân trong phóng sự phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng.

***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Áp dụng khung lý thuyết Đánh giá để phân tích ngôn ngữ phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng.

Bộ công cụ đánh giá dùng để miêu tả NNĐG xét từ ba góc độ: "Thái độ" (attitude), "Thang độ" (graduation) và "Giọng điệu" (engagement).

Trong luận văn này chúng tôi chỉ khảo sát, nghiên cứu góc độ "Thái độ" và "Thang độ" với mục đích tìm hiểu: Ngôn ngữ đánh giá thể hiện "Thái độ" và "Thang độ" thực hiện chức năng liên nhân như thế nào trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

***5.1. Quan điểm tiếp cận:*** Luận văn sử dụng các kiến thức và phương pháp của ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday và khung lý thuyết Đánh giá của Martin & White để miêu tả đặc điểm ngôn ngữ đánh giá trong diễn ngôn phóng sự văn học.

***5.2. Phương pháp cụ thể:*** Phương pháp miêu tả, với các thủ pháp giải thích bên trong và bên ngoài như: thủ pháp thống kê; thủ pháp phân loại và hệ thống hóa; thủ pháp phân tích ngôn cảnh...

**6. Đóng góp của luận văn**

Về phương diện lý luận, luận văn mong muốn góp phần làm rõ thêm lý thuyết về NNHCNHT và bộ công cụ đánh giá, cụ thể là trong việc xác định và bổ sung về NLĐG trong văn bản tiếng Việt.

Về phương diện thực tiễn, những kết quả của luận văn sẽ góp phần vào công tác giảng dạy, học tập môn ngữ văn ở nhà trường đối với một thể loại văn học: phóng sự văn học.

**7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài các phần: Mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận văn  được trình bày trong ba chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung

Chương 2: Ngôn ngữ đánh giá thể hiện “Thái độ” trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng

Chương 3: Ngôn ngữ đánh giá thể hiện “Thang độ” trong phóng sự "Cạm bẫy người" của Vũ Trọng Phụng